

Bản án số: 220/2024/HS-ST
Ngày: 08/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Mỹ Long – Hiệu trưởng trường Tiểu học An Hòa.

Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Nguyễn Minh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 203/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2024/QĐXXST-HS ngày 22/4/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1995; tại Đồng Nai; HKTT: tổ 66, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số 2, tổ 9C, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: không; Con ông Nguyễn Văn U và bà Phạm Thị Tuyết N; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ tên Phạm Thủy Vy Trúc H; có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Cháu Trần Xuân M, sinh năm 2018. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu M:

1. Anh Trần Xuân C, sinh năm 1998.

HKTT: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Chị Lưu Thị Ngọc T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Phòng trọ số 2, tổ 9C, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Doãn N1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Đ và chị Lưu Thị Ngọc T (sinh năm 1997, thường trú tại ấp 3B, xã B1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) có quan hệ tình cảm và sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 5 năm 2023 tại phòng trọ số 2 tổ 9C, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Chị T có 01 người con riêng là cháu Trần Xuân M (sinh ngày 31/10/2018) ở cùng phòng trọ với chị T và Đ.

Hàng ngày, do cháu Mạnh còn nhỏ nên trong lúc chị T đi làm thì Đ là người trông coi cháu M. Những lúc cháu M không nghe lời, Đ đã nhiều lần thực hiện hành vi bạo hành cháu M, cụ thể:

- Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 09/2023 đến tháng 11/2023: Đ đã khoảng 10 lần dùng ống nước bằng nhựa cứng (loại ống PVC Phi 21, dài khoảng 1,1m) đánh vào đùi, bắp chân, mông, lưng và hông của cháu M gây bầm tím.

- Trong tháng 11/2023 (không rõ cụ thể ngày, giờ) cũng tại phòng trọ trên, Đ đã một lần lấy một chiếc tua vít bằng kim loại có sẵn trong phòng trọ (loại dùng để vít ốc dài khoảng 25cm) hơ nóng trên bếp lửa ga rồi đem dí vào vị trí trước, sau đùi bên phải và bên trái, cánh tay trái và vùng hai bên bẹn của cháu M gây bỏng da.

- Trong tháng 12/2023, Đ đã 03 (ba) lần thực hiện hành vi hành hạ đối với cháu M. Cụ thể:

+ Vào khoảng 13 giờ ngày 04/12/2023, tại phòng trọ nêu trên, khi cháu M đang nằm trên nệm dưới nền phòng trọ, do cháu M đi tiểu ra nệm, Đ bực tức nên dùng tay phải đâm vào vùng sinh dục của cháu M khoảng 05 - 06 cái gây sưng và bầm tím. Tiếp đó, Đ lấy chiếc muỗng bằng kim loại (dài khoảng 12 cm) đem hơ nóng trên bếp lửa ga rồi vạch áo cháu M lên, dí muỗng nóng lên vùng lưng bên trái của cháu M gây bỏng da.

+ Khoảng 13 giờ ngày 07/12/2023, tại phòng trọ trên, Đ nói cháu M học bài để mình kiểm tra nhưng cháu M không trả lời và khóc. Đ đã lấy một ống nước bằng nhựa cứng (loại ống PVC Phi 21, dài khoảng 1,1m) đánh vào vùng hông và đùi bên trái cháu M 04 cái gây bầm tím.

+ Khoảng 20 giờ ngày 10/12/2023, tại phòng trọ trên, Đ và chị T xảy ra xích mích cãi nhau, lúc này cháu M khóc nên Đ dùng ống nước bằng nhựa trên đánh cháu M 01 cái vào vùng lưng gây bầm tím.

Khi chị T phát hiện các vết thương trên cơ thể của cháu M, Đ nói do cháu M nghịch ngợm nên bị ngã và tự gây nên. Cháu M cũng không kể việc bị Đ bạo hành. Đến ngày 16/12/2023, chị T nghi ngờ các vết thương trên cơ thể của cháu M là do Đ gây ra nên đã đến Công an phường An Bình, thành phố Biên Hòa trình báo. Cùng ngày, Đ đến Công an phường An Bình, thành phố Biên Hòa đầu thú.

* Vật chứng thu giữ: Các công cụ do Đ sử dụng để đánh cháu M gồm:

- 01 (một) ống nước bằng nhựa cứng loại ống PVC Phi 21, dài khoảng 1,1m.

- 01 (một) chiếc tua vít bằng kim loại dài khoảng 25cm.

- 01 (một) chiếc muỗng bằng kim loại dài khoảng 12 cm.

* Tại Kết luận giám định trẻ em bị hành hạ, ngược đãi, số 1185/KLNDTE-TTPYEN ngày 21/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích cháu Trần Xuân M như sau:

Các kết quả chính: (Khám giám định, khám chuyên khoa, cận lâm sàng)

- Vết biến đổi sắc tố da lưng trái. Tỷ lệ: 0,5%

- Vết biến đổi sắc tố da đùi trái. Tỷ lệ: 01%

- Vết biến đổi sắc tố da đùi phải. Tỷ lệ: 01%

- Vết biến đổi sắc tố da cánh tay trái. Tỷ lệ: 0,5%

- Vết biến đổi sắc tố da vùng bẹn phải. Tỷ lệ: 01%

- Vết biến đổi sắc tố da vùng bẹn trái. Tỷ lệ: 0,5%

- Không định tỷ lệ cho vết bầm lưng phải, hông lưng trái, chậu hông phải, cánh tay hai bên, bộ phận sinh dục (bìu) không để lại di chứng và không ảnh hưởng chức năng.

Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Xuân M – 2018 tại thời điểm giám định là: 04% (Bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật gây thương tích:

+ Thương tích lưng trái, đùi trái, đùi phải, cánh tay phải, bẹn hai bên do bỏng nhiệt.

+ Chấn thương lưng, hông trái, cánh tay hai bên, bộ phận sinh dục (bìu) do vật tày.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000đ chi phí khám chữa bệnh, tổn thất tinh thần cho bị hại.

Tại Cáo trạng số: 216/CT-VKSBH ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Hành hạ người khác” theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 140 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Đ mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Xuân Chiến đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của ông Chiến không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Chiến.

[3] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Từ giữa tháng 9/2023 đến ngày 10/12/2023, tại phòng trọ số 2 tổ 9C, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn Đ có hành vi 14 lần dùng tay, chân, ống nước bằng nhựa đánh và dùng tua vít bằng kim loại, muổng bằng kim loại hơ nóng dí vào vùng lưng, tay, chân và bộ phận sinh dục của cháu Trần Xuân M, sinh ngày 31/10/2018 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Hành hạ người khác” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trực tiếp chăm sóc bị hại lại thường xuyên có hành vi đánh, đấm, hơ nóng vật dụng gây bỏng da đối với bị hại làm ảnh hưởng về thể chất cũng như tinh thần bị hại. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo tự giác đầu thú, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) ống nước bằng nhựa cứng loại ống PVC phi 21, dài khoảng 1,1m, 01 (một) chiếc tua vít bằng kim loại dài khoảng 25cm, 01 (một) chiếc muỗng bằng kim loại dài khoảng 12cm bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Lưu Thị Ngọc T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000đ chi phí khám chữa bệnh, tổn thất tinh thần của cháu M. Tại phiên tòa, bị cáo Đ đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bị hại nên ghi nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Đ (Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 17/12/2023 Đ dương tính với ma túy) Công an thành phố Biên Hoà đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Đ có hành vi gây thương tích cho cháu Trần Xuân M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Do đại diện hợp pháp cho bị hại đã rút đơn yêu cầu khởi tố nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ về tội Cố ý gây thương tích, Công an thành phố Biên Hoà đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 140; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Hành hạ người khác”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 16/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) cho cháu Trần Xuân M.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống nước bằng nhựa cứng loại ống PVC phi 21, dài khoảng 1,1m, 01 (một) chiếc tua vít bằng kim loại dài khoảng 25cm, 01 (một) chiếc muỗng bằng kim loại dài khoảng 12cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại bà T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại ông Chiến được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh Thủy